

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TỀ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2024/HSST
Ngày: 20/09/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Lý Ngọc Sáng.

Bà: Vàng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2024/TL-ST-HS, ngày 23 tháng 08 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2024/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 09 năm 2024, đối với bị cáo.

- Nguyễn Thị X: Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27/12/1983; nơi sinh: Huyện L, tỉnh T, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 02, thị trấn M, huyện M, tỉnh L; nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và con bà Vi Thi N, sinh năm 1962; chồng Dương Xuân S, sinh năm 1980; con, có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý. Bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/05/2024 cho đến nay tại xã N, huyện M, tỉnh L cho đến nay - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 04/05/2024, Nguyễn Thị X đang ở nhà của mình tại bản P, xã N, huyện M, tỉnh L, thì có một người đàn ông lạ mặt đi đến gặp X. Qua trao đổi, X đã mua được của người đàn ông này 02 bàn chân Gấu (không có móng vuốt) và 06 móng vuốt Gấu với mục đích để sử dụng.

Sau đó X cho 02 chân Gấu vào trong tủ lạnh để bảo quản, còn 06 móng Gấu cất giấu vào trong túi quần đang mặc trên người, khi đi tắm thì X bỏ 06 móng Gấu vào trong chậu đựng quần áo để ở trong nhà tắm. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/05/2024, tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đang làm nhiệm vụ tại bản P đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị X đang cất giấu 02 bàn chân Gấu (không có móng vuốt) trong tủ lạnh tại nhà ở của X. Hồi 13 giờ 20 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của X, Cơ quan điều tra đã thu giữ được thêm 06 móng vuốt Gấu mà X đang để trong chậu đựng quần áo trong nhà tắm. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số: 783/STTNSV, ngày 16/05/2024 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: 02 bàn chân (không có móng vuốt) và 06 móng vuốt thu giữ của Nguyễn Thị X gửi giám định là sản phẩm của loài Gấu. Việt Nam ghi nhận hai loài Gấu, gồm Gấu ngựa, có tên khoa học là *Ursus thibetanus* và Gấu Chó, có tên khoa học là *Helarctos malayanus*.

Tại bản kết luận giám định bổ sung số: 868/STTNSV, ngày 16/05/2024 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: 02 bàn chân (không có móng vuốt) và 06 móng vuốt gửi giám định là của loài Gấu Ngựa. Gấu Ngựa, có tên khoa học là *Ursus thibetanus* - Loài Gấu ngựa có tên trong phụ lục I, danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của chính phủ, loài Gấu ngựa có tên trong nhóm IB, danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của chính phủ. Gấu Ngựa có tên trong phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc phụ lục Công ước về buôn bán Quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKS-MT ngày 23 tháng 08 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố: Nguyễn Thị X về tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm*", tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- Về trách nhiệm hình sự: Đối với Nguyễn Thị X về tội danh "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm*" theo điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt chính: Áp dụng Điều 38; Điều 50; Điều 65; điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X tù: 01 năm 06 tháng đến 02 năm, về tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm*" - Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách của án treo theo quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 244 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo, do điều kiện kinh tế của bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, đã thu 02 bàn chân Gấu Ngựa (không có móng vuốt) và 06 móng vuốt Gấu Ngựa. Sau khi gửi toàn bộ đi giám định và nhận lại, số vật chứng này đã bốc mùi hôi thối và khó bảo quản nên Cơ quan điều tra đã quyết định tiêu hủy toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật, do vậy không xem xét.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/05/2024 tại bản P, xã N, huyện M, tỉnh L. Nguyễn Thị X đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 bàn chân của loài Gấu Ngựa (không có móng vuốt) để sử dụng. Hồi 13 giờ 20 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của X, Cơ quan điều tra đã thu giữ thêm 06 móng vuốt Gấu Ngựa mà X đang tàng trữ trái phép với mục đích để sử dụng. Là sản phẩm của động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, thuộc danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm nhóm IB và là loài nằm trong danh mục I Công ước về buôn bán Quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đang làm nhiệm vụ tại bản P đã phát hiện, bắt quả tang Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm*" theo điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi tàng trữ sản phẩm của động vật hoang dã quý hiếm của bị cáo gây ra đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về bảo vệ động vật nguy

cấp, quý, hiếm, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có lỗi cố ý. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Bị cáo Nguyễn Thị X trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhận thấy: Bị cáo là người nhận thức pháp luật còn hạn chế về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm, chưa có tiền án, tiền sự. Có bố đẻ là người có công trong hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị X không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân bị cáo Nguyễn Thị X có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 11/12, lớn lên lập gia đình, ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương bản E, xã N, huyện L, tỉnh T, năm 2012 cùng chồng, con đi lên huyện M, tỉnh L sinh sống, làm nghề buôn bán nhỏ lẻ. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật hoang dã quý hiếm được nhà nước quản lý, bảo vệ là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích mua và sử dụng 02 chân Gấu Ngựa để nấu cháo ăn, để bồi bổ cơ thể, còn móng vuốt để làm trang sức của bản thân, nên đã phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 244 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, xét thấy: Kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là người làm nghề lao động tự do, nguồn thu nhập chính chủ yếu từ việc buôn bán nhỏ, lẻ một số mặt hàng nông, lâm sản tại bản P, xã N, huyện M xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 4 Điều 244 Bộ luật hình sự.

[7]. Vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu 02 bàn chân Gấu Ngựa (không có móng vuốt) và 06 móng vuốt Gấu Ngựa. Sau khi gửi toàn bộ đi giám định và nhận lại, số vật chứng này đã bốc mùi hôi thối và khó bảo quản nên Cơ quan điều tra đã quyết định tiêu hủy toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật. Việc xử lý là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị X đã phạm tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm*" theo điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự. Do vậy ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh L, giữ quyền công tố tại phiên tòa về: Tội danh; điều luật áp dụng; hình phạt; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử lý vật chứng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 244 Bộ luật hình sự, án phí hình sự sơ thẩm. Đối với bị cáo Nguyễn Thị X là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với ý kiến đề nghị của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh L, giữ quyền công tố tại phiên tòa về việc "*Cho bị cáo được hưởng án treo*". Hội đồng xét xử nhận thấy:

[10.1]. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị X, có nơi cư trú, nơi ở rõ ràng, tại: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh L; chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

[10.2]. Về mục đích: Bị cáo Nguyễn Thị X, mua và sử dụng 02 chân Gấu Ngựa để nấu cháo ăn, để bồi bổ cơ thể, còn móng vuốt để làm trang sức của bản thân. Ngoài ra không có mục đích nào khác.

[10.3]. Về tình tiết giảm nhẹ: *Thứ nhất*, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo luôn có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. *Thứ hai*, theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh T ngày 04/09/2024 và Quyết định số: 1169-1170/QĐ-BTL ngày 29/06/2016 của Bộ quốc phòng - Bộ tư lệnh quân khu 4. Về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của thủ tướng chính phủ. Thì bị cáo Nguyễn Thị X có bố đẻ là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 (đã chết) là người có công trong hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, đã được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[10.4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị X không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[10.5]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo Nguyễn Thị X chấp hành hình phạt tù, thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, cũng

đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và gia đình. Thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và của nhà nước đối với bị cáo. Do vậy ý kiến đề nghị của kiểm sát viên cho bị cáo Nguyễn Thị X được hưởng án treo là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán 02 bàn chân Gấu Ngựa và 06 móng vuốt Gấu Ngựa cho bị cáo Nguyễn Thị X. Quá trình điều tra không xác định được người đó là ai, nên không thể xem xét xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị X phạm tội "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm*" theo điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X: 01 năm 06 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo - Thời gian thử thách của án treo là 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 20/09/2024.

- Giao bị cáo Nguyễn Thị X cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh L. Để giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo là bị cáo Nguyễn Thị X thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cụ thể như sau: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo là bị cáo Nguyễn Thị X cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 91 Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 244 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị X.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, đã thu 02 bàn chân Gấu Ngựa (không có móng vuốt) và 06 móng vuốt Gấu Ngựa. Sau khi gửi toàn bộ đi giám định và nhận lại, số vật chứng này đã bốc mùi hôi thối và khó bảo quản nên Cơ quan điều tra đã quyết định tiêu hủy toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật. Việc xử lý là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị X phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M;
- UBND xã N;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải